

QUY CHẾ

**tổ chức kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận công chức, viên chức
không qua thi tuyển vào công tác tại cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc
và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện**

- Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15/3/2010 của Chính phủ “quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức”, Thông tư số 13/2010/TT-BNV, ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ “quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15/3/2010 của Chính phủ”, Thông tư số 03/VBHN-BNV, ngày 09/11/2017 của Bộ Nội vụ “quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức”;

- Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 của Chính phủ “về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức”, Thông tư số 15/2012/TT-BNV, ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ “hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức”, Thông tư số 16/2012/TT-BNV, ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ “ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức”;

- Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, ngày 05/12/2017 của Chính phủ “về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ”;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế tổ chức kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận công chức, viên chức không qua thi tuyển vào công tác tại cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về Hội đồng kiểm tra, sát hạch; quy trình tổ chức kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận công chức, viên chức không qua thi tuyển vào công

tác tại cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người dự tuyển thuộc đối tượng xem xét tiếp nhận vào công chức, viên chức không qua thi tuyển, xét tuyển quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, ngày 05/12/2017 của Chính phủ “về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ”, các trường hợp tuyển dụng vào công chức thuộc đối tượng đặc biệt quy định tại Điều 19, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15/3/2010 của Chính phủ “về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức”; các trường hợp tuyển dụng đặc cách vào viên chức quy định tại Điều 14, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 của Chính phủ “về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức”.

Chương II

QUY TRÌNH TỔ CHỨC KIỂM TRA, SÁT HẠCH

Điều 3. Hội đồng Kiểm tra, sát hạch

1. Hội đồng Kiểm tra, sát hạch do Thường trực Tỉnh ủy thành lập, có 5 đến 7 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là 01 đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Thành viên Hội đồng: 01 đồng chí Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, 01 đồng chí lãnh đạo Trường Chính trị Lê Duẩn;
- Thành viên kiêm Thư ký Hội đồng là 01 đồng chí lãnh đạo Phòng Tổ chức - Cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các thành viên còn lại do Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Kiểm tra, sát hạch thực hiện theo Khoản 1, Điều 4, Quy chế này. Hội đồng Kiểm tra, sát hạch được sử dụng con dấu của Tỉnh ủy khi Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra, sát hạch ký; được sử dụng con dấu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy khi đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra, sát hạch ký.

3. Hội đồng Kiểm tra, sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Nội dung, hình thức kiểm tra, sát hạch

1. Nội dung kiểm tra, sát hạch

a) Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

b) Sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển. Trong đó:

- Sát hạch trình độ hiểu biết chung: Hệ thống chính trị nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội); Những vấn đề cơ bản về Luật Cán bộ, công chức ngày 28/11/2008, Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức; Một số vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội của đất nước và của tỉnh.

- Sát hạch về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Trình độ hiểu biết chung về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và các quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn có liên quan đến vị trí việc làm của người dự tuyển. Đối với vị trí việc làm yêu cầu trình độ chuyên môn là ngoại ngữ hoặc tin học thì sát hạch về năng lực ngoại ngữ hoặc tin học. Đối với vị trí giảng viên tiếng Lào thì sát hạch về thực hành giảng dạy trên lớp bằng tiếng Lào.

2. Hình thức kiểm tra, sát hạch là phỏng vấn trực tiếp. Riêng vị trí giảng viên tiếng Lào là phỏng vấn trực tiếp và sát hạch thực hành giảng dạy trên lớp.

a) Về phỏng vấn trực tiếp: Trả lời câu hỏi bốc thăm trong bộ đề câu hỏi và trả lời câu hỏi trực tiếp trước thành viên Hội đồng Kiểm tra, sát hạch.

b) Về thực hành: Giảng dạy trên lớp trước Hội đồng Kiểm tra, sát hạch theo giáo án mà Hội đồng Kiểm tra, sát hạch đã chuẩn bị.

Điều 5. Cơ cấu điểm phỏng vấn

Tổng điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và được cơ cấu như sau:

- Phỏng vấn trình độ hiểu biết chung tối đa là 40 điểm.
- Phỏng vấn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tối đa là 60 điểm.

Điều 6. Xây dựng đề phỏng vấn

1. Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra, sát hạch quyết định thành lập Tổ xây dựng đề phỏng vấn, người được cử làm thành viên Tổ xây dựng đề phỏng vấn phải là người có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, có kinh nghiệm đối với chuyên

ngành, lĩnh vực, vị trí việc làm cần tuyển. Không cử làm thành viên Tổ xây dựng đề phỏng vấn đối với người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển, hoặc cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng, vợ hoặc chồng của người dự tuyển.

2. Nội dung đề phỏng vấn theo Điểm b, Khoản 1, Điều 4, Quy chế này. Kết cấu đề phỏng vấn phải bảo đảm tính chính xác, khoa học, hợp lý. Mỗi đề phỏng vấn phải có đáp án và thang điểm chi tiết. Đề phỏng vấn được đóng trong phong bì, niêm phong và bảo quản theo chế độ tài liệu tuyệt mật; việc giao nhận, mở đề phỏng vấn đều phải lập biên bản theo quy định. Phải đảm bảo mỗi vị trí việc làm cần tuyển có ít nhất 40 đề phỏng vấn (kèm đáp án và thang điểm theo cơ cấu điểm tại Điều 5, Quy chế này), sau đó chuyển đề phỏng vấn cho Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra, sát hạch xem xét, quyết định lựa chọn ít nhất 20 đề (kèm đáp án và thang điểm) để thực hiện niêm phong. Trước giờ phỏng vấn 60 phút, Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra, sát hạch bàn giao đề phỏng vấn cho Thư ký Hội đồng Kiểm tra, sát hạch để chuẩn bị nhân bản đề phỏng vấn cho sinh bốc thăm ngẫu nhiên.

Điều 7. Tổ chức kiểm tra, sát hạch

1. Chuẩn bị tổ chức kiểm tra, sát hạch

a) Trước ngày tổ chức kiểm tra, sát hạch ít nhất 20 ngày, Hội đồng Kiểm tra, sát hạch có trách nhiệm rà soát, kiểm tra hồ sơ các đối tượng đăng ký được quy định tại Điều 2, Quy chế này, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy những người đủ điều kiện dự kiểm tra, sát hạch.

b) Trước ngày tổ chức kiểm tra, sát hạch ít nhất 15 ngày, Hội đồng Kiểm tra, sát hạch gửi thông báo triệu tập, cụ thể về thời gian, địa điểm kiểm tra, sát hạch cho người dự tuyển đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

c) Trước ngày tổ chức xét tuyển ít nhất 02 ngày, Hội đồng Kiểm tra, sát hạch phải hoàn thành: Danh sách thí sinh gọi vào phòng phỏng vấn; danh sách thí sinh ký xác nhận sau khi phỏng vấn. Mẫu biên bản bàn giao, nhận đề; mẫu biên bản mở đề phỏng vấn; mẫu biên bản xử lý thí sinh vi phạm quy chế. Giấy nháp cho thí sinh; thẻ cho Hội đồng kiểm tra, sát hạch, thẻ giám sát viên.

d) Trước ngày kiểm tra, sát hạch 01 ngày, Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tiến hành niêm yết danh sách người dự tuyển theo số báo danh, nội quy kiểm tra, sát hạch tại địa điểm kiểm tra, sát hạch.

đ) Trước khi tổ chức kiểm tra, sát hạch, Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra, sát hạch triệu tập các thành viên Hội đồng Kiểm tra, sát hạch để phổ biến quy chế, nội quy, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng Kiểm tra, sát

hạch; thống nhất các hướng dẫn cần thiết để Thành viên Hội đồng Kiểm tra, sát hạch thực hiện và hướng dẫn cho thí sinh thực hiện trong quá trình tổ chức phỏng vấn.

e) Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, tham mưu và thực hiện các nội dung tại Điểm a, b, c, d, Khoản 1, Điều này.

2. Tổ chức kiểm tra, sát hạch

a) Thư ký Hội đồng Kiểm tra, sát hạch hướng dẫn người dự tuyển chọn đề phỏng vấn theo hình thức bốc câu hỏi ngẫu nhiên;

b) Người dự tuyển trả lời đề phỏng vấn đã chọn; mỗi người dự tuyển chỉ chọn một đề phỏng vấn, không được thay đổi đề phỏng vấn và trả lời trực tiếp trước Hội đồng kiểm tra, sát hạch;

c) Thời gian chuẩn bị và trả lời câu hỏi của mỗi thí sinh tối đa là 30 phút, tính từ khi người dự tuyển bốc thăm câu hỏi, trong đó: Thí sinh chuẩn bị nội dung trả lời tối đa là 15 phút và thực hiện việc trả lời nội dung câu hỏi trước Hội đồng kiểm tra, sát hạch trong thời gian 15 phút;

d) Khi chấm điểm phỏng vấn các Thành viên Hội đồng Kiểm tra, sát hạch chấm điểm độc lập đối với các nội dung tại Điều 3 và cơ cấu điểm theo Điều 5, Quy chế này. Điểm chấm ghi rõ bằng số và bằng chữ vào bảng điểm và có chữ ký của các thành viên. Nếu điểm của các thành viên chấm chênh lệch nhau từ 10% trở xuống so với điểm tối đa thì lấy điểm bình quân, nếu chênh lệch trên 10% so với điểm tối đa thì các thành viên trao đổi để thống nhất, nếu không thống nhất được thì báo cáo Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra, sát hạch quyết định;

đ) Sau khi kiểm tra phiếu chấm điểm kiểm tra, sát hạch của các Thành viên, Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra, sát hạch bàn giao kết quả chấm điểm của các Thành viên cho Thư ký Hội đồng Kiểm tra, sát hạch để tổng hợp báo cáo Hội đồng kiểm tra, sát hạch;

e) Điểm của người dự tuyển là tổng điểm bình quân của các thành viên Hội đồng Kiểm tra, sát hạch.

Điều 8. Xác định người trúng tuyển

1. Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ điều kiện, đúng đối tượng theo quy định;

b) Có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

c) Có kết quả phỏng vấn cao hơn, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp của từng vị trí việc làm, của mỗi đối tượng tuyển dụng.

d) Có kết quả thẩm tra xác minh về tiêu chuẩn chính trị và lý lịch đảm bảo theo quy định.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả phỏng vấn bằng nhau ở một vị trí tuyển dụng, thì Hội đồng kiểm tra, sát hạch xem xét, quyết định theo thứ tự ưu tiên như sau: Người có điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển, nếu điểm học tập bằng nhau thì người có điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển; trường hợp người có điểm học tập, điểm tốt nghiệp bằng nhau thì người có kết học tập 03 năm học PTTH đạt loại giỏi là người trúng tuyển; trường hợp vẫn không lựa chọn được người trúng tuyển thì trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 9. Tổng hợp, thông báo, phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch và ban hành quyết định tuyển dụng

1. Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm tra, sát hạch, Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tổng hợp kết quả kiểm tra, sát hạch báo cáo và trình Thường trực Tỉnh ủy công nhận kết quả kiểm tra, sát hạch.

2. Chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày Thường trực Tỉnh ủy công nhận kết quả kiểm tra, sát hạch, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phải đối chiếu văn bằng chứng chỉ, hoàn chỉnh hồ sơ cá nhân người dự tuyển, gửi các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền kết luận về tiêu chuẩn chính trị và gửi Ban Tổ chức Trung ương Đảng cho ý kiến đối với các trường hợp tuyển dụng vào công chức thuộc đối tượng đặc biệt quy định tại Điều 19, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15/3/2010 của Chính phủ “*về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức*”; sau khi có ý kiến các cơ quan liên quan, trình và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt kết quả trúng tuyển.

3. Chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt kết quả trúng tuyển, Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành quyết định tuyển dụng, xếp ngạch, bậc lương theo quy định.

Điều 10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và phúc khảo

1. Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra, sát hạch thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức tổ chức kiểm tra, sát hạch theo quy định của pháp luật.

2. Không thực hiện phúc khảo kết quả kiểm tra, sát hạch.

Điều 11. Lưu trữ tài liệu

Các văn bản, tài liệu liên quan đến kỳ tuyển dụng bằng hình thức tiếp nhận không qua thi tuyển được lưu trữ theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tiếp nhận công chức, viên chức không qua thi tuyển vào công tác tại cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế này.

Điều 13. Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc, Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra, sát hạch báo cáo Thường trực Tỉnh ủy để điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Hội đồng kiểm tra, sát hạch,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(Quy chế KTSH 9.2018)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Hùng